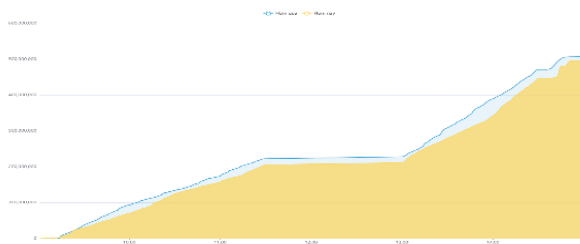


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.223,56	228,54
Thay đổi	-6,80	-1,14
Thay đổi %	-0,55%	-0,50%
KLGD (Triệu CP)	459,3	40,2
GTGD (Tỷ)	11.514	815
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	109	50
CP giảm giá	301	100
CP tham chiếu	64	60
P/E	13,26	15,99
P/B	1,66	1,41

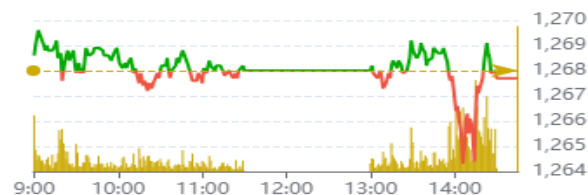
Thanh khoản HSX



Nguồn: Fireant

Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.265,3	-5,06	0,42	
VN30F1M	1264,9	24.80 (2%)		59080

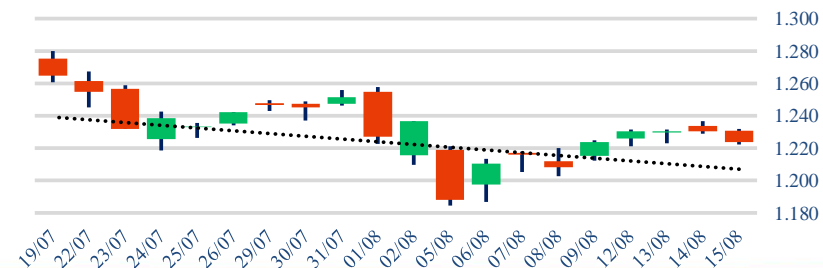


Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên giảm -6,80 điểm, đóng cửa tại 1.223,56 điểm. Độ rộng toàn thị trường nghiêng về bên bán với 301 mã giảm và 109 mã tăng. Áp lực bán duy trì trong suốt phiên giao dịch khiến chỉ số chìm trong trong sắc đỏ.
- Các cổ phiếu trụ như GVR, BID và MSN gặp phải áp lực bán lớn, từ đó tác động tiêu cực lên chỉ số.
- Nhóm hóa chất, chứng khoán và thép ghi nhận diễn biến giảm điểm tiêu cực. Đặc biệt là nhóm thép khi nhiều cổ phiếu giảm thủng đáy.
- Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 120 tỷ đồng, tập trung tại các mã VNM, FPT và CTG.
- Dòng tiền rút ra khỏi các cổ phiếu trụ và nhóm ngành có tính ảnh hưởng lớn khiến cho thị trường tiềm ẩn rủi ro về xu hướng.

Biểu đồ VN-Index 1 tháng



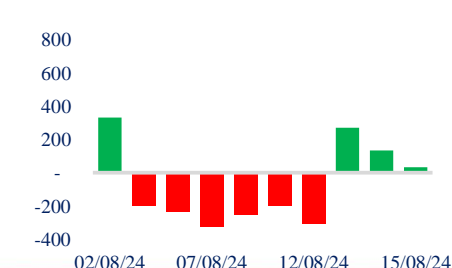
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VN-Index kết phiên ghi nhận nền giảm, đóng cửa gần thấp nhất phiên cho thấy bên bán chiếm ưu thế toàn phần khi thiếu vắng lực cầu. Diễn biến này tiềm ẩn rủi ro về việc thị trường có thể đảo chiều xu hướng.

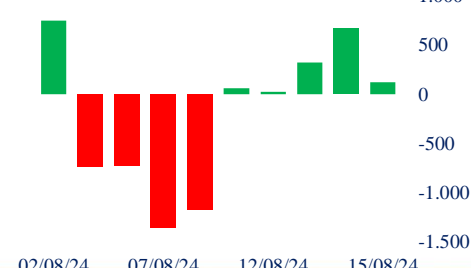
CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Thị trường tiềm ẩn rủi ro đảo chiều, do đó nhà đầu tư nên cơ cấu danh mục, chốt lời tại những cổ phiếu đã có lãi và nắm giữ với tỷ trọng khoảng 15%.
- Kịch bản 1: VN-Index điều chỉnh về vùng 1.115.
- Kịch bản 2: VN-Index đi ngang trong vùng 1.120 - 1.130

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



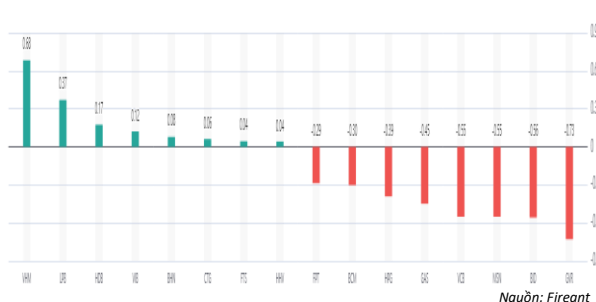
Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-0,54%	2,75%
Hóa chất	-1,78%	-10,78%
Tài nguyên Cơ bản	-1,11%	-11,31%
Xây dựng và Vật liệu	-0,47%	-11,32%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0,95%	-5,20%
Ô tô và phụ tùng	-0,77%	-9,52%
Thực phẩm và đồ uống	-0,65%	2,61%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0,44%	-3,21%
Y tế	-0,60%	-2,10%
Bán lẻ	-0,84%	0,71%
Truyền thông	-0,92%	-6,38%
Du lịch và Giải trí	-0,61%	-20,01%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-1,11%	-0,32%
Ngân hàng	-0,23%	-0,70%
Bảo hiểm	-1,12%	-5,21%
Bất động sản	-0,09%	-5,00%
Dịch vụ tài chính	-0,96%	-8,23%
Công nghệ Thông tin	-0,70%	-4,20%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VNM	73,8	-0,20 / -0,27%	4.255.830
FPT	128,7	-0,80 / -0,62%	2.305.600
CTG	31,85	0,05 / 0,16%	5.235.800
GMD	79,2	0,40 / 0,51%	729.900
DGW	58,8	0,00 / 0,00%	1.475.000

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VHM	37,85	0,65 / 1,75%	17.798.730
TCB	21,15	-0,05 / -0,24%	10.972.200
HPG	25,2	-0,25 / -0,98%	17.264.458
MSN	75	-1,50 / -1,96%	3.474.953
FRT	172,3	-0,70 / -0,40%	356.500

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
DBC	Nguyễn Thế Tường	---	15/08/2024	Mua	855.790
DBC	Nguyễn Khắc Thảo	Tổng Giám đốc/Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Người đại diện Pháp luật	15/08/2024	Mua	649.749
DBC	Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên Hội đồng Quản trị	15/08/2024	Mua	150.000
DBC	Lê Quốc Đoàn	Thành viên Hội đồng Quản trị	15/08/2024	Mua	144.011
DBC	Nguyễn Xuân Quang	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	15/08/2024	Mua	100.000

TIN TỨC

Trong nước

[TMDT có thể chiếm 10% tổng doanh thu bán lẻ năm 2025](#)
[Khánh thành đường dây 500 kV dịp Quốc khánh 2/9](#)
[Khởi thông mọi nguồn lực trong đầu tư công](#)

Doanh nghiệp

[SeABank chia cổ tức và thưởng cổ phiếu gần 14%](#)
[Doanh thu VHC tăng 30% trong tháng 7](#)
[STK sắp chào bán 13.5 triệu cp](#)

Thế giới

[Báo cáo CPI tháng 7 Mỹ: Bước ngoặt quyết định 48 triệu ngôi nhà chưa xây tại Trung Quốc](#)
[New Zealand giảm lãi suất lần đầu tiên sau hơn 4 năm](#)

Hàng hóa

[Dầu WTI giảm 2% khi nhu cầu toàn cầu suy yếu](#)
[Vàng SJC giữ vững 80 triệu đồng](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	MSB	32.016.950	0,00%
2	VHM	17.798.730	1,75%
3	HPG	17.264.458	-0,98%
4	VIX	15.148.700	0,90%
5	DIG	13.801.500	0,00%
6	HDB	12.588.900	0,97%
7	MBB	11.922.764	-0,64%
8	SHB	11.527.402	-0,48%
9	HSG	11.032.200	-3,69%
10	TCB	10.972.200	-0,24%

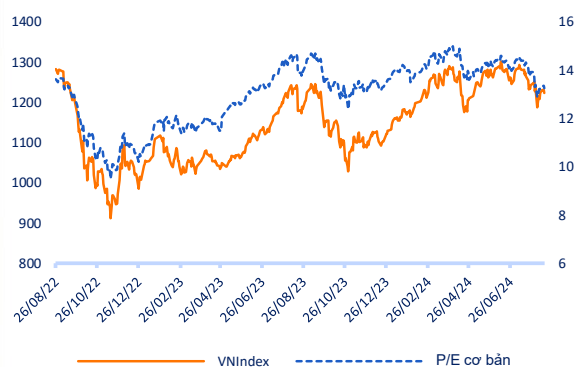
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462,8	-0,50	-0,02%
Bạc	27,52	-0,08	-0,29%
Đồng	4,0395	0,08	2,03%
Dầu thô	0,14	0,00	-0,68%
Dầu Brent	79,25	0,09	0,11%
Khí Tự nhiên	2,172	0,05	2,12%
Khí đốt	2,3624	0,00	0,20%
Đường	18,61	0,04	0,22%
Heo nạc	73,55	-1,02	-1,37%
Cà phê	237,5	-1,85	-0,77%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN		
		Mua	Bán	
USD/VND	24840	0,08%	USD 23.400	25.450
EUR/VND	26855	-0,09%	EUR 25.366	28.036
GBP/VND	31300	-0,09%	GBP 29.556	32.667
USD/VND	164,00	-0,61%	JPY 156	173
AUD/VND	28173	-0,32%	CHF 26.633	29.436

Định giá thị trường



Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	NLG	37,25	39	09/08/2024	44	36	-4,5%	Cắt lỗ

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	70,4	70	27/02/2024	79	69	0,6%	Nắm giữ
2	FMC	47,05	48,3	27/02/2024	53,7	45	-2,6%	Nắm giữ
3	MWG	65,9	46,7	13/03/2024	67	44	41,1%	Nắm giữ
4	DPR	39,1	40	28/06/2024	48	38	-2,3%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	SZC	40	43,5	24/06/2024	51	40,6	-8,0%	Cắt lỗ
2	ACV	127,6	99,8	24/06/2024	116	92,8	27,9%	Chốt lời
3	CTR	151	130,5	24/06/2024	152	121,4	15,7%	Chốt lời
4	TCB	23,95	24,2	24/06/2024	52	46,0	-1,0%	Cắt lỗ
5	VHC	71	73	01/08/2024	79	69,5	-2,7%	Cắt lỗ
6	PNJ	97,1	96,5	01/08/2024	110	94	0,6%	Chốt lời
7	REE	69,6	67,5	01/08/2024	80	62,7	3,1%	Chốt lời
8	NLG	41,15	42	01/08/2024	48	39,5	-2,0%	Cắt lỗ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18,8%	Chốt lời
4	PVS	40,6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời
5	FRT	181,9	100	10/07/2024	177	95	81,9%	Chốt lời
6	HPG	25,45	25,3	06/02/2024	32	26,5	0,6%	Bán
7	PVD	26,7	29,75	26/04/2024	38	26,5	-10,3%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn